

Số: *12* /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 5 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch
tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 27/NQ-CP ngày 23/02/2013 về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) tỉnh Thái Nguyên; số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020; số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 về phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020; số 2473/2011/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 về phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030 ; số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 về Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030; số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; số 321/QĐ-TTg ngày 18/02/2013 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về du lịch giai đoạn 2013 - 2020; số 260/QĐ-TTg ngày 27/02/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; số 2228/QĐ-TTg ngày 18/11/2016 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên: số 38/2014/NQ-HĐND ngày 18/5/2014 về việc thông qua Quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2014 - 2020, định hướng đến năm 2030; số 39/2014/NQ-HĐND ngày 18/5/2014 thông qua Đề án bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020; số 84/2015/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và danh mục dự án dự kiến khởi công mới thuộc vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 30/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017 - 2020.

(Có Chương trình tóm tắt kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 18 tháng 5 năm 2017./.

Nơi nhận:

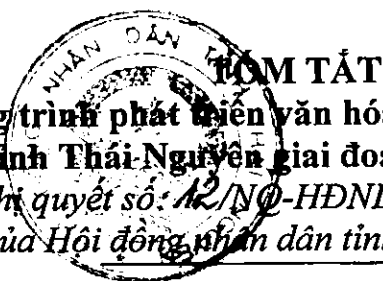
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực X;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Hòa



TỜ M TẮT
Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch
tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020
(Kèm theo Nghị quyết số: 12/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2017
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hướng mọi hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người phát triển toàn diện, để văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống của xã hội; xây dựng và phát triển thể dục, thể thao nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tăng tuổi thọ của người dân theo tinh thần vì sự nghiệp dân cường, nước thịnh, hội nhập và phát triển; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, gắn phát triển du lịch với việc giữ gìn và phát huy giá trị di sản, bản sắc văn hoá các dân tộc và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Lĩnh vực văn hóa

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa: Hằng năm, có 02 di tích quốc gia, 10 di tích cấp tỉnh được xếp hạng; tu bổ, phục hồi, tôn tạo từ 03 đến 05 di tích đã xếp hạng bị xuống cấp; có từ 02 đến 03 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục bảo vệ cấp quốc gia và tổ chức phục hồi, phát huy các di sản văn hóa phi vật thể đó.

Hoàn thành Đề án bảo tồn phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; tiếp tục triển khai Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể Trà Thái Nguyên; bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích cấp quốc gia đặc biệt An toàn khu Định Hóa gắn với phát triển du lịch, gìn giữ và bảo vệ môi trường sinh thái.

Đầu tư xây dựng Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên, suu tầm mỗi năm từ 400 hiện vật trở lên; số tài liệu, hiện vật quý hiếm trong Bảo tàng tỉnh được số hóa 50%.

Thư viện: Số lượng sách, báo, tạp chí có chất lượng được bổ sung cho hệ thống thư viện tăng 10%; số lượt bạn đọc tăng 23,3%; số bản sách luân chuyển xuống cơ sở đạt 11%; số tài liệu quý hiếm trong Thư viện tỉnh được số hóa đạt 70%; mỗi năm thành lập từ 02 đến 05 Thư viện cấp xã.

Nghệ thuật biểu diễn: 100% các chương trình nghệ thuật, chương trình biểu diễn phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện văn hóa trong nước và quốc tế đảm bảo chất lượng. Hằng năm, dàn dựng 02 chương trình nghệ thuật; 194 buổi biểu diễn phục vụ các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đối tượng chính sách; tổ chức từ 01 đến 02 lớp truyền dạy dân ca, dân vũ, dân nhạc cho cộng đồng tại các huyện, thành phố, thị xã.

Văn học nghệ thuật: 100% cán bộ làm công tác quản lý trong các cơ quan văn hóa nghệ thuật được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Điện ảnh và chiếu phim: Phần đầu xây dựng 01 rạp chiếu phim, quy mô 1.000 chỗ ngồi. Tổng số buổi chiếu đạt 1.140 buổi/năm.

Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và gia đình: Phần đầu có 90% trở lên hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa; 70% tổ dân phố văn hóa; 65% làng, xóm văn hóa; 90% trở lên cơ quan đạt chuẩn văn hóa, 70% trở lên xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. 70% xã, phường, thị trấn có mô hình Câu lạc bộ Phòng chống bạo lực gia đình; 95% số hộ gia đình được tiếp cận thông tin về phòng chống bạo lực gia đình; 90% lãnh đạo chính quyền, đoàn thể cấp xã được tập huấn nâng cao năng lực phòng chống bạo lực gia đình.

Thiết chế văn hóa: Phần đầu có 70 - 80% thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh, 60 - 65% Trung tâm Văn hóa Thể thao, thư viện cấp huyện, 30 - 35% Trung tâm Văn hóa Thể thao xã, phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định; 100% số xóm (thôn, bản), tổ dân phố hoặc liên xóm (thôn, bản), liên tổ dân phố có nhà văn hóa, trong đó có 50% nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định; 100% khu công nghiệp có quỹ đất và xây dựng được Trung tâm Văn hóa - Thể thao phục vụ cho công nhân và người lao động.

2.2. Lĩnh vực thể dục thể thao

Đối với thể thao quần chúng: 30% số người tập thể dục, thể thao thường xuyên; 25% số gia đình luyện tập thể dục thể thao; xây dựng được sân golf trên địa bàn tỉnh.

Đối với thể thao thành tích cao: Có 350 vận động viên được đào tạo tập trung; trên 35 vận động viên cấp kiện tướng; phần đầu thể thao Thái Nguyên đứng vị trí 25 tại Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII (năm 2018), đạt vị trí tốp đầu trong các tỉnh miền núi trên toàn quốc.

Đối với thể dục thể thao trường học: Đến năm 2020, 100% số trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa; 50% số trường học phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao; 90% trường học có hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao; 100% các trường có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao thực hiện hoạt động thể thao ngoại khóa; 100% số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

Đối với thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang: 85,5% số cán bộ chiến sỹ kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo từng quân, binh chủng.

2.3. Lĩnh vực du lịch

Phần đầu số lượt khách du lịch đến Thái Nguyên tăng bình quân 15%/năm, đến năm 2020 đạt 3,6 triệu lượt khách; tổng thu du lịch ước đạt 460 tỷ

đồng. Số lượng phòng khách sạn tăng 1.000 phòng, trong đó phòng khách sạn 4 sao tăng 400 phòng; lao động trực tiếp tăng 33% (3.500 người).

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

Các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở cần nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo; đổi mới phương thức lãnh đạo và xác định xây dựng, phát triển văn hóa, thể thao, du lịch là nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, xây dựng con người là nguồn nhân lực quan trọng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị của tỉnh về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao, du lịch nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch. Đẩy nhanh việc thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa, thể thao, du lịch. Chú trọng nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa nông thôn, văn hóa trong các cơ quan, đơn vị.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội, giữa ngành văn hóa, thể thao, du lịch với các ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp để phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh; chủ động đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức; sự xâm nhập, chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng.

3. Giải pháp về cơ chế, chính sách, tài chính

Tăng cường đầu tư cho văn hóa, thể thao, du lịch, hằng năm phân bổ đảm bảo nguồn kinh phí chi sự nghiệp văn hoá, thể thao và du lịch đạt tỷ lệ 1,5% trong tổng chi cân đối ngân sách của tỉnh; huy động nguồn lực xây dựng các xã đạt tiêu chí nông thôn mới; thu hút tối đa nguồn vốn của các tổ chức, của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và nguồn viện trợ quốc tế cho hoạt động văn hoá, thể thao ở địa phương; xây dựng cơ chế hỗ trợ, tài trợ từng phần cho các tác phẩm văn học nghệ thuật có chất lượng cao, ưu tiên các tác phẩm về đề tài lịch sử, truyền thống cách mạng địa phương; có chính sách văn hóa đặc thù đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Xây dựng, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị làm công tác văn hóa, thể thao, du lịch từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nguồn lãnh đạo quản lý ngành; đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức. Lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu lĩnh vực văn

hóa, thể thao, du lịch có đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức đảm đương công việc.

Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch được đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu công việc trong tình hình mới.

5. Làm tốt công tác quy hoạch và tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phát triển văn hóa, thể thao, du lịch

Quan tâm, chú trọng, làm tốt công tác quy hoạch văn hóa, thể thao và du lịch trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tăng cường các giải pháp nhằm xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị đáp ứng các điều kiện trở thành đô thị du lịch; xây dựng cơ sở vật chất cho Đoàn Nghệ thuật tỉnh vừa có chức năng biểu diễn nghệ thuật vừa đào tạo, nghiên cứu, bảo tồn di sản nghệ thuật truyền thống; xây dựng Bảo tàng tỉnh giai đoạn I; xây dựng thư viện điện tử, thư viện số tại Thư viện tỉnh; đầu tư, mở rộng Không gian Văn hóa Trà; khuyến khích và tạo điều kiện để phòng truyền thống cơ sở phát triển; khuyến khích và tôn vinh các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ xây dựng các chương trình giáo dục trong bảo tàng. Cải tạo, nâng cấp rạp chiếu phim với thiết bị kỹ thuật số đạt tiêu chuẩn; đầu tư trang thiết bị chiếu phim kỹ thuật số phù hợp cho Đội chiếu phim lưu động ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Từng bước đầu tư xây dựng Khu liên hợp thể thao của tỉnh; xây dựng nhà tập luyện cho các đội tuyển tỉnh; đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo sân vận động, nhà thi đấu Thái Nguyên theo quy hoạch đáp ứng được yêu cầu đào tạo, tập luyện và tổ chức thi đấu các giải thể thao quốc gia, khu vực và quốc tế tại Thái Nguyên.

Tiếp tục thực hiện giai đoạn 1 đầu tư xây dựng Khu du lịch Hồ Núi Cốc theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Tuyên truyền, đẩy mạnh sự hợp tác với các tỉnh và quốc tế

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp về vai trò của văn hóa, thể thao và du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, về trách nhiệm trong bảo vệ môi trường, trong đảm bảo chất lượng dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch và các dịch vụ công liên quan đến các hoạt động trên, trong thực hiện xây dựng thương hiệu sản phẩm văn hóa, thể thao và du lịch, tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong việc tham gia đóng góp công sức, nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

* Tổng kinh phí thực hiện Chương trình: 7.150 tỷ đồng.

(Bảy nghìn một trăm năm mươi tỷ đồng)

* Nguồn kinh phí:

- Nguồn kinh phí Trung ương: 4.177 tỷ đồng

- Nguồn kinh phí địa phương: 1.233 tỷ đồng

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác: 1.740 tỷ đồng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN